

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Ngô Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 9, thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng.

- Ông Trương Hữu T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 432 D, phường H, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị L và ông Trương Hữu T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Ngô Thị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trương Minh T, sinh ngày 12/5/2004 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trương Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị L và ông Trương Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Ngô Thị L và ông Trương Hữu T cùng chịu.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và các thỏa thuận khác theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 như đã nhận định trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị L và ông Trương Hữu T thuận tình ly hôn.

Về con chung Bà Ngô Thị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trương Minh T, sinh ngày 12/5/2004 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trương Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị L và ông Trương Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Ngô Thị L và ông Trương Hữu T cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Ngô Thị L và ông Trương Hữu T đã nộp theo biên lai thu số 201 ngày 19/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H
- (Giấy chứng kết hôn số 36 ngày 28/5/2003);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp